

Bản án số: 184/2021/HSST
Ngày 13 tháng 12 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử số 2, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2021/TLST - HS ngày ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2021/QĐXXST-HS ngày 03/12/2021 đối với bị cáo:

Lê Thị T - Sinh ngày: 13/8/1969, tại thành phố Cẩm Phả; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Tổ 1, khu Hòa B, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: không; Con ông: Lê Văn Lập; Con bà: Đỗ Thị Tĩnh; Chồng: Phạm Tr Hùng, có 01 con - sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/7/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”; Ngày 07/5/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 31/8/2021, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bị cáo đầu thú ngày 01/10/2021, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Cháu Bùi Phạm Cẩm T1 - sinh năm 2010 Nơi cư trú: Tổ qq, khu zz, phường Cẩm Th, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện là chị Phạm Thị Xuân D – sinh năm 1991, Nơi cư trú: Tổ qq, khu zz, phường Cẩm Th, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị Xuân D – sinh năm 1991, Nơi cư trú: Tổ qq, khu zz, phường Cẩm Th, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

*** Những người làm chứng:**

1. Chị Hồ Thị N – sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ g, khu h, phường Cẩm Tr, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

2. Chị Đỗ Thị T2 – sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ h, khu Diêm T, phường Cẩm B, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

3. Bà Trương Thị G – năm sinh 1963; Nơi cư trú: Tổ 5, khu 1A, phường Cẩm Tr, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

4. Anh Phạm Tr V – sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ 1, khu Hòa B, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/9/2021, Lê Thị T đi xe máy biển số 14U1-233.86 đến quán tạp hóa của gia đình chị Phạm Thị Xuân D ở tổ 4, khu zz, phường Cẩm Th, thành phố Cẩm Phả để mua thẻ điện thoại. Trước đó, chị D đi chợ nên dặn con gái là cháu Bùi Phạm Cẩm T1 (sinh năm 2010) trông coi cửa hàng. T vào gặp cháu T1 hỏi mua thẻ nạp tiền điện thoại Mobile loại 50.000 đồng. Cháu T1 lấy chiếc ví bên trong đựng thẻ điện thoại và tiền để tìm thẻ Mobile loại 50.000 đồng bán cho T nhưng không thấy. Lúc này, T quan sát chỉ có một mình cháu T1 ở cửa hàng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T bảo cháu T1 đưa ví để T tìm hộ. Lợi dụng lúc cháu T1 sơ hở, T đã lấy từ trong ví 7.760.000 đồng (bao gồm 14 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 03 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ) và 03 thẻ nạp tiền điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó, T nói không tìm thấy thẻ Mobile để bỏ đi. Đến khoảng 11 giờ chị D về nhà và phát hiện bị mất tài sản; xem lại camera tại cửa hàng thì biết T trộm cắp nên đã đến Công an phường Cẩm Th trình báo. Còn T đã sử dụng số tiền trộm cắp được để đưa cho chị Hồ Thị N 6.000.000 đồng nhờ mua hộ con lợn. Đến ngày 01/10/2021 T đầu thú tại Công an phường Cẩm Th và giao nộp số tiền 1.125.000 đồng, 01 quần dài màu vàng, 01 mũ bảo hiểm và xe mô tô biển số 14U1-233.86. Cơ quan điều tra còn thu giữ của chị Phạm Thị Xuân D 01 USB ghi lại hình ảnh Lê Thị T trộm cắp tài sản của gia đình chị D. Sau khi T bị bắt, chị N đã trả lại 6.000.000 đồng cho Phạm Tr V - con trai của T. V đã tiêu hết 5.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Bị hại cháu Bùi Phạm Cẩm T1 có lời khai: Sáng ngày 30/9/2021, cháu T1 được mẹ là Phạm Thị Xuân D giao cho trông cửa hàng tạp hóa của gia đình, đến khoảng 6h30 phút cùng ngày có người phụ nữ lớn tuổi đi vào cửa hàng hỏi mua thẻ điện thoại mobi mệnh giá 50.000đ. T1 lấy ví đựng thẻ điện thoại ra tìm nhưng không thấy thì người phụ nữ kia giật lấy ví nói là để tìm giúp. T1 không biết người phụ nữ kia đã làm gì, khi đi học về thì được bố mẹ nói cho biết là buổi sáng trông hàng bị người phụ nữ kia lấy trộm tiền khi bà ta lục ví.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị Xuân D có lời khai: Sáng ngày 30/9/2021, chị đi chợ và có giao cho con gái là cháu Bùi Phạm Cẩm T1 trông cửa hàng tạp hóa của gia đình. Đến khoảng 11h 15 phút cùng ngày khi thanh toán tiền cho khách thì chị phát hiện trong ví mất số tiền 7.600.000đ gồm 14 tờ tiền 500.000đ và 03 tờ tiền 200.000đ và 03 thẻ điện thoại viettel có mệnh giá 100.000đ/thẻ. Sau khi kiểm tra Camera thì phát hiện ra sự việc vào lúc 06h 34 phút có người phụ nữ vào nhà, lợi dụng cháu T1 còn nhỏ đã lục ví trộm cắp số tài sản trên, nay chị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị.

Người làm chứng Trương Thị G có lời khai: Bà bán hàng thịt lợn trước cửa hàng tạp hóa của chị Phạm Thị Xuân D, sáng ngày 30/9/2021 bà chứng kiến có 01 người phụ nữ đeo khẩu trang đi xe máy màu trắng đến cửa hàng, sau đó khoảng 05 phút thì rời khỏi cửa hàng, do người phụ nữ đó đeo khẩu trang nên bà G không nhận dạng được khuôn mặt.

Người làm chứng Hồ Thị N, Đỗ Thị T2 có lời khai xác nhận vào sáng ngày 01/10/2022, bị cáo T có đến nhà T2 chơi và gặp chị N, tại đây T có gửi cho N số tiền 6.000.000đ bao gồm 12 tờ tiền mệnh giá 500.000đ nhờ mua lợn, bà N không biết số tiền này là tiền bị cáo T trộm cắp mà có. Đến khoảng 15h30 chiều cùng ngày thì Phạm Tr V là con trai của bị cáo T có đến nhà T2 gặp N và có hỏi lấy lại tiền, N đã đưa lại cho V số tiền 6.000.000đ.

Người làm chứng Phạm Tr V có lời khai sau khi mẹ là Lê Thị T bị bắt thì V có đến nhà bà T2 gặp bà N hỏi lấy lại số tiền mà bị cáo T vay V khoảng 10 ngày trước để nhờ mua lợn. Bà N đã trả lại V 6.000.000đ, V đã sử dụng hết 5.500.000đ còn lại 500.000đ đã nộp lại cơ quan công an. V không biết số tiền này là tiền bị cáo T trộm cắp mà có.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung vụ án. Ngoài ra, bị cáo khai nhận: Số tiền trộm cắp được, T đã ăn tiêu hết 635.000 đồng. 03 chiếc thẻ nạp tiền Viettel loại mệnh giá 100.000 đồng T đã làm rơi mất. Chiếc xe mô tô gắn biển số 14U1-233.86 T mua của người không quen biết, xe không có giấy tờ.

Cáo trạng số 212/CT - VKSHL ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm i khoản 1 điều 52, điều 56 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, tổng hợp với 06 tháng tù của bản án số 112/2021/HSST, ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân TP Cẩm Phả, buộc bị cáo chịu hình phạt chung từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/10/2021 được trừ đi thời gian đã bị tạm giam của bản án trước từ ngày 11/3/2021 đến 06/5/2021. Căn cứ Điều 357, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị Xuân D số tiền 6.435.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng hình sự:**

[1] Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và có quan điểm yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên việc phiên tòa xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*** Về nội dung vụ án**

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị T có lời khai nhận tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng, phù hợp với nội dung trích xuất

Camera và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/9/2021, tại tổ 4, khu zz, phường Cẩm Th, thành phố Cẩm Phả, Lê Thị T đã trộm cắp 7.760.000 đồng và 03 thẻ nạp tiền điện thoại Viettel trị giá 300.000 đồng của cháu Bùi Phạm Cẩm T1 (sinh năm 2010). Tổng giá trị tài sản T đã trộm cắp là 8.060.000 đồng.. Hành vi này đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc bảo quản tài sản của mình. Bị cáo là đối tượng lười lao động ham hưởng thụ nên đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu từng nhiều lần bị xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là đối tượng ngoan cố khó cải tạo nên phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo, răn đe các đối tượng khác và phòng ngừa chung cho xã hội. Tại bản án số 112/2021/HSST, ngày 31/8/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã rút yêu cầu kháng cáo, bản án phúc thẩm số 113/2021/HSPT, ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã đình chỉ xét xử phúc thẩm và y án sơ thẩm đối với bị cáo. Vì vậy cần tổng hợp mức án với mức án tại bản án 06 tháng tù tại bản án sơ thẩm của TAND TP Cẩm Phả, buộc bị cáo chịu hình phạt chung cho cả hai bản án.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo trộm cắp tài sản của cháu Bùi Phạm Cẩm T1 sinh năm 2010 nên thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm i khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự . Bị cáo đầu thú nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung : xét bị cáo không có tài sản thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt tiền bổ sung.

[5] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô gắn biển số 14U1-233.86, số khung và số máy bị tẩy xóa, chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả tiếp tục xác minh, xử lý sau; Số tiền 1.125.000đ bị cáo nộp lại và 500.000đ mà Phạm Tr V nộp lại là tiền chiếm đoạt của chị Phạm Thị Xuân D nên trả lại cho chị D; 01 quần dài màu vàng và 01 mũ bảo hiểm là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không có yêu cầu phải trả lại, xét các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp tổng số tài sản trị giá 8.060.000đ, đã thu hồi 1.625.000đ trả lại cho người bị chiếm đoạt vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 6.435.000đ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm i Khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: **Lê Thị T** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 112/2021/HSST, ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân TP Cẩm Phả, buộc bị cáo chịu hình phạt chung 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/10/2021 được trừ đi thời gian đã bị tạm giam của bản án trước từ ngày 11/3/2021 đến 06/5/2021.

Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần dài màu vàng và 01 mũ bảo hiểm, trả lại cho chị Phạm Thị Xuân D số tiền 1.625.000đ (tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng số:70, ngày: 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự TP Cẩm phả)

Căn cứ Điều 357, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị Xuân D số tiền 6.435.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, những người được thi hành án dân sự, có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả được khoản tiền phải thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi với lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 321.750đ án phí dân sự

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS; CA Tp Cẩm Phả;
- TAND, VKS tỉnh;
- Sở tư pháp
- THA dân sự Tp Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Vinh